TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-DS	*Phúc Thọ, ngày 17 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông Hoàng Văn K,** sinh năm 1944

Địa chỉ: Cụm 9, xã Ph, huyện P, Thành phố Hà Nội

- Bị đơn: **Anh Đỗ Quang Tr (tức Ch),** sinh năm 1977

Chị Cấn Thị N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Đều ở Cụm 9, xã Ph, huyện P, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đỗ Quang Tr (tức Ch) và chị Cấn Thị N xác nhận có nợ của ông Hoàng Văn K số tiền là 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)* theo "Giấy vay tiền" ngày 28/02/2016. Anh Tr, chị N xác nhận mình phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho ông Hoàng Văn K sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ông K không yêu cầu tiền lãi.

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành việc thanh toán tiền thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Anh Tr (tức Ch) và chị N phải chịu 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan